

I. THIẾT LẬP MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		V. dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật									
	Số câu		3		4	1		1		1	10
	Tỉ lệ %		15		20	10		10		5	60
2	Viết	Văn bản tự sự									
	Số câu			1*		1*		1*		1*	1
	Tỉ lệ %			10		10		10		10	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			65				35				100

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật	<p>Nhận biết: Nhận biết được thể thơ, các phép tu từ và đặc sắc của ngôn ngữ trong văn bản.</p> <p>Thông hiểu: Hiểu được ý nghĩa của ngôn ngữ trong văn bản. Hiểu được nội dung qua hình ảnh trong văn bản.</p> <p>Vận dụng: Nêu lên lợi ích của nhân cách sống đẹp.</p> <p>Vận dụng cao: Viết đoạn văn ghi lại cảm nhận sau khi đọc văn bản.</p>	3TN	4TN 1TL	1TL	1TL
2	Viết	Văn bản tự sự	<p>Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề.</p> <p>Thông hiểu: Viết đúng thể thức của văn bản.</p> <p>Vận dụng: Viết văn bản có mở bài, thân bài, kết bài rõ ràng, mạch lạc .</p> <p>Vận dụng cao: Viết được bài văn tự sự có kết hợp yếu tố thuyết minh, miêu tả,...</p>	1*	1*	1*	1*
Tổng				3TN 1*	4TN+ 1TL+ 1*	1TL+ 1*	1TL+ 1*
Tỉ lệ %				25	40	20	15
Tỉ lệ chung				65		35	

III. ĐỀ KIỂM TRA

Câu 7: Dòng nào sau đây không phải là nhận xét về vẻ đẹp trong triết lí sống nhân của bài thơ:

A. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở tinh thần tự do lựa chọn cách sống cho mình.

B. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở nhịp sống của con người hài hòa với thiên nhiên bốn mùa.

C. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở thú nhàn như ngắm trăng, thưởng hoa, chơi đàn.

D. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở thái độ coi thường phú quý và danh lợi.

Câu 8: Theo em nội dung của văn bản trên là gì?

Câu 9: Theo em thì phẩm chất trung thực, thẳng thắn, không xu nịnh đem đến cho con người những lợi ích gì?

Câu 10: Em hãy viết một đoạn văn ngắn ghi lại cảm nhận của em đối với bài thơ này.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy kể lại chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa mà em ấn tượng nhất.

.....**Hết**.....

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024-2025
Họ và tên:.....	Môn: Ngữ Văn – Lớp 8
Lớp:.....	Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)
	MÃ ĐỀ: B

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NHÀN

Một mai, một cuộc, một cần câu
 Thơ thần dầu ai vui thú nào
 Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ
 Người khôn, người đến chốn lao xao
 Thu ăn măng trúc, đông ăn giá
 Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao
 Rượu, đến gốc cây, ta sẽ uống
 Nhìn xem phú quý, tựa chiêm bao

(Nguyễn Bình Khiêm – Bạch Vân quốc ngữ thi)

Câu 1: Ý nào không phải là biểu hiện của lối sống nhàn trong bài thơ?

- A. Thích đi đây đi đó để thưởng ngoạn thiên nhiên .
- B. Sinh hoạt giản dị mùa nào thức ấy.
- C. Ung dung thư thái trong việc làm cũng như trong vui chơi.
- D. Chọn nơi vắng vẻ, không thích chốn ồn ào.

Câu 2: Hai câu thơ 5 - 6 cho ta hiểu gì về những sinh hoạt hàng ngày của Nguyễn Bình Khiêm?

- A. Thiếu thốn, nghèo khổ.
- B. Đạm bạc, thanh cao.
- C. Đầy đủ, sung túc.
- D. Sang trọng, phú quý.

Câu 3: Dòng nào sau đây không phải là nhận xét về vẻ đẹp trong triết lí sống nhàn của bài thơ:

- A. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở tinh thần tự do lựa chọn cách sống cho mình.
- B. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở nhịp sống của con người hài hòa với thiên nhiên bốn mùa.
- C. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở thú nhàn như ngắm trăng, thưởng hoa, chơi đàn.
- D. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở thái độ coi thường phú quý và danh lợi.

Câu 4: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ Thất ngôn bát cú Đường Luật.
- B. Thơ lục bát.
- C. Thơ Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật.
- D. Thơ tự do.

Câu 5: Câu thơ “Một mai, một cuộc, một cần câu” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Liệt kê
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

Câu 6: Đặc sắc về ngôn ngữ biểu đạt của bài thơ là:

- A. Cô đọng, hàm súc.
- B. Cầu kì, trau chuốt.
- C. Tự nhiên, mộc mạc mà ý vị
- D. Chân thực gắn với ca dao.

Câu 7: Chữ “Nhân” trong bài thơ được hiểu như thế nào?

A. Không làm gì vất vả, khó nhọc.

B. Không lo lắng suy nghĩ nhiều.

C. Sống yên ổn không quan tâm đến ai.

D. Sống thuận theo tự nhiên không màng công danh.

Câu 8: Theo em nội dung của văn bản trên là gì?

Câu 9: Theo em thì phẩm chất trung thực, thẳng thắn, không xu nịnh đem đến cho con người những lợi ích gì?

Câu 10: Em hãy viết một đoạn văn ngắn ghi lại cảm nhận của em đối với bài thơ này.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy kể lại chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa mà em ấn tượng nhất.

.....**Hết**.....

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung		Điểm
I		ĐỌC HIỂU		6,0
		ĐỀ A	ĐỀ B	
	1	A	A	0,5
	2	B	B	0,5
	3	C	C	0,5
	4	D	A	0,5
	5	A	B	0,5
	6	B	C	0,5
	7	C	D	0,5
	8	Nội dung của văn bản: Đây chính là bức chân dung của Nguyễn Bình Khiêm với cuộc sống ẩn dật, thanh nhàn rời xa danh lợi với chôn quan trường ganh đua, thối nát, sống hòa hợp với thiên nhiên, cây cỏ và giữ gìn cốt cách, tâm hồn mình trong sạch, thanh cao.		1,0
9	Lợi ích của cách sống tốt đẹp là tâm hồn luôn an nhiên, thanh thản, luôn được mọi người yêu quý, kính trọng và cảm phục.		1,0	
10	HS trả lời được: - Cảm nhận được giá trị nội dung và ý nghĩa của văn bản. - Cảm phục trước nhân cách sống cao đẹp của nhà thơ.		0,5	
II		VIẾT		4,0
	a. Hình thức: Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự, gồm 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết bài.		0,5	
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn tự sự.		0,25	
	c. Cụ thể: Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau: - Hợp lí về lí do, mục đích và cách kể, tả xúc tích, ấn tượng. - Nêu lên được cảm nhận, suy nghĩ của mình trong quá trình kể chuyện. Cụ thể: <i>c1. Mở bài:</i> + Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa. + Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi.		2,5	

<p><i>c2. Thân bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan (trên đường đi, lúc đến điểm tham quan, trình tự các điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi,...). + Thuyết minh, miêu tả và nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của di tích lịch sử, văn hóa (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc,...). <p><i>c3. Kết bài:</i> Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.</p>	
<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
<p>e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt</p>	0,5